

Số: 14/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 02 tháng 4 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quyết định tổng mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025; số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2023 sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; số 07/2022/QĐ-TTg ngày*

25 tháng 3 năm 2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1379/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2021 về việc bổ sung kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021; số 2068/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc bổ sung dự toán năm 2021 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 về việc giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; số 1506/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; số 1600/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Công văn số 3450/LĐTBXH-VPQGGN ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thông báo mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2024 - 2025;

Căn cứ Công văn số 7013/BNN-VPĐP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thông báo dự kiến mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 và năm 2025;

Căn cứ các Công văn của Ủy ban Dân tộc: số 1733/UBNDT-CTMTQG ngày 29 tháng 9 năm 2023 về việc thông báo mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 và năm 2025; số 2415/UBNDT-VPCTMTQG ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc thông báo mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024, 2025 (lần 2);

Xét Tờ trình số 31/TTr-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quyết định tổng mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định tổng mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

1. Tổng mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước (vốn trong nước) giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia là 2.874.671 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 2.593.195 triệu đồng;

- Ngân sách địa phương đối ứng: 281.476 triệu đồng (ngân sách tỉnh là 144.030 triệu đồng, ngân sách huyện là 137.446 triệu đồng).

*(Chi tiết tại biểu 1, biểu 2 kèm theo Nghị quyết này).*

2. Chi tiết kế hoạch vốn sự nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia như sau:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 1.874.604 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 1.785.321 triệu đồng;

- Ngân sách địa phương đối ứng: 89.283 triệu đồng (ngân sách tỉnh là 10.233 triệu đồng, ngân sách huyện là 79.050 triệu đồng).

*(Chi tiết tại biểu 3, biểu 4 kèm theo Nghị quyết này).*

b) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 630.827 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 612.453 triệu đồng;

- Ngân sách địa phương đối ứng: 18.374 triệu đồng (ngân sách tỉnh là 3.040 triệu đồng, ngân sách huyện là 15.334 triệu đồng).

*(Chi tiết tại biểu 5 kèm theo Nghị quyết này).*

c) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 369.240 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 195.421 triệu đồng;

- Ngân sách địa phương đối ứng: 173.819 triệu đồng (ngân sách tỉnh là 130.757 triệu đồng, ngân sách huyện là 43.062 triệu đồng).

*(Chi tiết tại biểu 6, biểu 7 kèm theo Nghị quyết này).*

3. Số liệu về mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm phân bổ cho các đơn vị có thể thay đổi hoặc được điều chỉnh phụ thuộc vào nhu cầu thực tế, tổng vốn sự nghiệp hằng năm bố trí cho chương trình được cấp có thẩm quyền thông báo và quy định về điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước của pháp luật.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVII, kỳ họp thứ hai mươi tư (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 02 tháng 4 năm 2024./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: KHĐT, TC, NN và PTNT, LĐ-TB và XH;
- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

**CHỦ TỊCH**

**Đoàn Thị Hậu**